

Bản án số 347/2026/HS-PT

Ngày 19/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiều;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chương;

Bà Tô Thanh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2026/TLPT-HS ngày 17 tháng 03 năm 2026 do có kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Kim D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị Kim D, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Đỗ Thị T; chồng Đỗ Văn L, sinh năm 1987; có 02 con sinh năm 2014 và 2016. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2025 đến nay Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Nhữ Thị B2; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Quyết định số 137/QĐ-XPHC ngày 19/9/2023 Công an huyện B, tỉnh Hải Dương xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo đầu thú ngày 07/01/2026; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

3. Họ và tên: Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng M và bà Nguyễn Thị L1; chồng Nguyễn Sỹ T1, sinh năm 1984; có 02 con sinh năm 2006 và 2012. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B: Luật sư Phạm Văn H1 thuộc Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. *Có mặt.*

Ngoài ra, vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B3 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Kim D làm nghề buôn bán đồ chơi trẻ em có nguồn gốc từ Trung Quốc, vào khoảng ngày 10/12/2025 có một người đàn ông chưa rõ nhân thân, lai lịch sử dụng số điện thoại 0393.892.432 gọi điện đến số điện thoại 0865.581.239 của D hỏi mua 05 thùng “pháo tỏi”. Sau đó, D đã liên hệ với Nguyễn Thị N cũng làm nghề buôn bán đồ chơi trẻ em có nguồn gốc từ Trung Quốc để hỏi mua “pháo tỏi”. Do trước đó, N được Nguyễn Văn B là người quen của N báo có bán “pháo tỏi”, nếu ai có nhu cầu mua “pháo tỏi” thì báo với B nên N báo với D là có hàng. Khi có nguồn hàng, D đã trao đổi, thỏa thuận và thống nhất với người đàn ông hỏi mua pháo mỗi thùng “pháo tỏi” có giá là 5.400.000 đồng/thùng; tổng cộng 05 thùng là 27.000.000 đồng; đặt cọc trước 50% là 13.500.000 đồng, sau khi nhận được hàng thì sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại là 13.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận với người mua, D đã liên hệ với N và thống nhất đặt mua 05 thùng “pháo tỏi”, mỗi thùng với giá 4.300.000 đồng/thùng, tổng cộng 05 thùng là 21.500.000 đồng. Sau đó, N đã liên hệ với B đặt mua 05 thùng “pháo tỏi” với giá 3.900.000 đồng, tổng cộng 05 thùng là 19.500.000 đồng. Lúc này, B tìm trên mạng xã hội Facebook và đặt mua được của một tài khoản Facebook (B không nhớ tên) 05 thùng “pháo tỏi” với giá thỏa thuận là 3.700.000 đồng/thùng, tổng cộng 05 thùng là 18.500.000 đồng.

Khoảng trưa ngày 10/12/2025, một người đàn ông không rõ nhân thân đi xe tải chở 05 thùng “pháo tỏi” được đựng trong 05 bao tải và giao cho B tại khu vực ngã ba ven đường tỉnh lộ TL392 lối đi vào Thôn Đ, xã N, thành phố Hải Phòng. Sau khi nhận hàng, B đã thanh toán bằng hình thức tiền mặt cho người này. Sau đó, B thuê 01 xe tải, loại 1,5 tấn, màu trắng, không rõ biển kiểm soát của một người đàn ông không rõ nhân thân với giá 400.000 đồng để chở 05 thùng “pháo tỏi” vừa mua được giao cho N. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, B cùng người đàn ông chở 05 thùng “pháo tỏi” đến khu vực đường G - Bắc Giang thuộc địa phận thôn B, xã L, tỉnh Bắc Ninh gần nhà N. B bảo lái xe tải dừng xe lại ven đường, B ném 05 bao tải chứa pháo xuống ven đường rồi thanh toán tiền cho lái xe tải và người lái xe điều khiển xe đi. Ngay sau đó, B gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho N bảo N ra chở hàng về. Khi N đi xe đạp điện đến nơi, N xin B giảm 200.000 đồng thì B đồng ý. Sau khi nhận số tiền 19.300.000 đồng bằng tiền mặt của N, B bắt xe khách về nhà tại xã N, thành phố Hải Phòng, còn N chở 05 thùng “pháo tỏi” về cất giấu tại nhà.

Đến ngày 16/12/2025 người đàn ông đặt mua 05 thùng “pháo tỏi” của D chuyển số tiền đặt cọc là 13.500.000 đồng từ số tài khoản 8330121019999 mang tên NGUYEN THI VAN tại Ngân hàng M1 đến số tài khoản 9986879999 mang tên D tại ngân hàng M1. Nhận được tiền đặt cọc, D gọi điện thoại cho N, đồng thời chuyển số tiền đặt cọc là 10.000.000 đồng từ số tài khoản 100879040590 của Trần Thị Kim D tại ngân hàng V đến số tài khoản 2605205149005 của Nguyễn Thị N mở tại ngân hàng A và khi nhận được hàng thì D sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại cho N. Sau đó, D nhờ N tìm cho D 01 lái xe để chở hàng 05 thùng “pháo tỏi” đến khu vực Bến xe M - Hà Nội để giao cho khách. Một lúc sau, N nhắn tin cho D số điện thoại của ông Nguyễn Văn B3 là người quen của N để D chủ động liên hệ. Sau đó, D đã liên hệ và thỏa thuận với ông B3 đến nhà N chở 05 thùng “pháo tỏi” và giao cho khách của D tại khu vực bến xe M với tiền công vận chuyển là 600.000 đồng, ông B3 đồng ý (khi thuê ông B3 chở hàng, D không nói cho ông B3 là P nỏ). Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông B3 lái xe ba gác đến nhà N cho 05 thùng “pháo tỏi” lên xe ba gác và liên lạc với số điện thoại 0393.892.432 do D cung cấp để giao hàng. Sau khi ông B3 liên hệ với người đàn ông mua hàng thì người này kết bạn Z và gửi cho ông B3 vị trí nhận hàng là khu vực bến xe P thuộc địa phận xã Đ, Thành phố Hà Nội. Sau đó, ông B3 điều khiển xe ba gác chở 05 thùng “pháo tỏi” giao theo vị trí mà ông B3 đã nhận được. Khi đi đến khu vực ngã tư T thuộc địa phận xã H, Thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an xã Đ phối hợp với đội Cảnh sát giao thông số I - Công an Thành phố H kiểm tra, phát

hiện 05 thùng “pháo tỏi” nên đã lập biên bản tạm giữ và mời ông B3 về Cơ quan Công an để làm việc.

Ngày 19/12/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị N. Ngày 23/12/2025 Trần Thị Kim D và ngày 08/01/2026 Nguyễn Văn B đã đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi của mình.

*** *Vật chứng thu giữ:***

- *Thu giữ của ông Nguyễn Văn B3:* 05 thùng carton, mỗi thùng có kích thước (70x43x59)cm, bên trong mỗi thùng có 09 hộp giấy in nhiều chữ Trung Quốc kích thước mỗi hộp 23x42x19cm, bên trong mỗi hộp có 12 hộp giấy nhỏ hơn có in chữ Trung Quốc kích thước mỗi hộp 23x10x6cm, bên trong mỗi hộp có 25 hộp nhỏ có in chữ Trung Quốc kích thước 4,4x5,6x2cm (tổng có 13500 hộp kích thước 4,4x5,6x2cm), bên trong mỗi hộp có một túi ni lông chứa các gói giấy bọc kín (ép chặt) nhiều màu sắc; 01 xe ba gác tự chế, đã qua sử dụng; 01 điện thoại OPPO, A57, màu đen, bên trong lắp sim số 0339655568 đã qua sử dụng.

- *Thu giữ của Nguyễn Thị N:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh ngọc, IMEI (khe 1): 860949067226321, IMEI (khe 2): 860949067226339, lắp sim 0982549284 đã qua sử dụng;

- *Thu giữ của Nguyễn Văn B:* 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, A56, màu đen, số IMEI 1: 863019053655730, số IMEI 2: 863019053655722, bên trong lắp sim số 0778.700.765, đã qua sử dụng.

Ngày 17/12/2025, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định gửi phòng K - Công an Thành phố H giám định 05 thùng carton, mỗi thùng có kích thước (70x43x59)cm, bên trong mỗi thùng có 09 hộp giấy in nhiều chữ Trung Quốc kích thước mỗi hộp 23x42x19cm, bên trong mỗi hộp có 12 hộp giấy nhỏ hơn có in chữ Trung Quốc kích thước mỗi hộp 23x10x6cm, bên trong mỗi hộp có 25 hộp nhỏ có in chữ Trung Quốc kích thước 4,4x5,6x2cm (tổng có 13.500 hộp kích thước 4,4x5,6x2cm), bên trong mỗi hộp có một túi ni lông chứa các gói giấy bọc kín (ép chặt) nhiều màu sắc có phải là pháo không? Loại pháo gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 9049/KL-KTHS ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

05 thùng carton, mỗi thùng có kích thước (70x43x59)cm, bên trong mỗi thùng có 09 hộp giấy in nhiều chữ Trung Quốc kích thước mỗi hộp 23x42x19cm, bên trong mỗi hộp có 12 hộp giấy nhỏ hơn có in chữ Trung Quốc kích thước mỗi hộp 23x10x6cm, bên trong mỗi hộp có 25 hộp nhỏ có in chữ

Trung Quốc kích thước 4,4x5,6x2cm (tổng có 13500 hộp kích thước 4,4x5,6x2cm), bên trong mỗi hộp có một túi ni lông chứa các gói giấy bọc kín (ép chặt) nhiều màu sắc, tổng khối lượng 94,230 kg đều là Pháo nổ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội đã quyết định:

“Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim D 05 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 05 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2026.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 05 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2025”.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/02/2026, bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/02/2026, bị cáo Trần Thị Kim D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án 05 năm tù là quá nặng.

Bị cáo Nguyễn Văn B trình bày: bị cáo đã tác động gia đình và thông qua luật sư đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và số tiền phải truy nộp 19.300.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn được Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã N, Thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận “đã có thành tích xuất sắc trong phong trào ủng hộ Quỹ vì người nghèo năm 2025”. Vì vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm mở lượng khoan hồng, giảm cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Trần Thị Kim D trình bày: Thông qua bị cáo Nguyễn Thị N giới thiệu, nên bị cáo đã mua pháo nổ bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là có tội, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, bởi: bị cáo đã nhờ gia đình nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; số tiền hưởng lợi bất chính 3.500.000 đồng bị cáo cũng đã nộp vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo chỉ là người bán hàng tạp vụ, đồ chơi trẻ em, hiểu biết pháp luật kém nên đã phạm tội. Gia đình

bị cáo có công với Nhà nước, chồng bị cáo là anh Đỗ Văn L đang công tác trong ngành quân đội nhân dân và được tặng thưởng nhiều huân huy chương. Ngoài ra, bị cáo còn được Ủy ban mặt trận tổ quốc xã P, Thành phố Hà Nội cấp Giấy xác nhận “ủng hộ Quỹ vì người nghèo năm 2026”. Do đó, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm mở lượng khoan hồng, cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình làm người tốt và chăm sóc các con còn nhỏ và phụng dưỡng bố mẹ già yếu.

Bị cáo Nguyễn Thị N trình bày: Bị cáo có quen biết bị cáo Nguyễn Văn B và biết B có nguồn “pháo tòi” bán, nên giới thiệu cho bị cáo Trần Thị Kim D, với thỏa thuận D mua 5 thùng pháo giá mỗi thùng là 4.300.000 đồng, N lãi 400.000 đồng mỗi thùng, vì N mua của Bình giá là 3.900.000 đồng. Bị cáo biết mình có tội và luôn thành khẩn khai báo. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 5 năm tù là quá nặng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Mong Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhận định cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án 5 năm tù là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo B và D đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và nộp hết số tiền hưởng lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước; hai bị cáo nộp thêm tài liệu thể hiện gia đình có đóng góp vào quỹ “Vì người nghèo” có xác nhận của Mặt trận tổ quốc cấp xã cũng như các hoạt động vì xã hội khác.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử: sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho các bị cáo và đề nghị xử phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 4 năm tù, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Luật sư Phạm Văn H1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B tranh luận: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị giảm cho các bị cáo như nhau từ 03 năm 06 tháng tù đến 4 năm tù là chưa đánh giá hết các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo B, chưa thể hiện hết các tình tiết giảm nhẹ

giữa các bị cáo. Bị cáo B đã luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và số tiền hưởng lợi bất chính 19.300.000 đồng. Đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; đang nuôi hai con nhỏ; tích cực tham gia đóng góp quỹ vì người nghèo. Do đó, luật sư H1 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo B nhiều hơn mức Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn B nghe rõ luật sư H1 bào chữa và không bổ sung thêm nội dung gì.

Bị cáo Trần Thị Kim D tranh luận: Bị cáo cũng đã nộp hết tiền án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 3.500.000 đồng hưởng lợi bất chính; bị cáo hiểu biết pháp luật kém dẫn đến phạm tội. Hàng ngày bị cáo chỉ bán hàng tạp hóa, đồ chơi trẻ em nên không biết bán pháo tởi là chất cấm. Khi bị cáo N giới thiệu bị cáo đã đồng ý. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, từ khi bị tạm giam hai con nhỏ phải nhờ ông bà trông nom, chăm sóc. Chồng bị cáo là quân nhân, đi công tác xa nhà thường xuyên. Vì vậy, Bị cáo xin Tòa án giảm mức án nhiều hơn Viện kiểm sát đề nghị, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội và nuôi dạy con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Thị N không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đối với đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Kim D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, đồng thời phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 10/12/2025 tại thôn Đ, xã N, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Văn B mua 05 thùng “pháo tởi” của một người không rõ nhân thân với giá 18.500.000 đồng, sau đó Bình bán lại cho bị cáo Nguyễn Thị N tại thôn B, xã L, tỉnh Bắc Ninh với giá 19.300.000 đồng. Ngày 16/12/2025, Nguyễn Thị N tiếp tục bán 05 thùng “pháo tởi” đã mua của B cho bị cáo Trần Thị Kim D với giá 21.500.000 đồng. Sau khi mua được pháo, D bán 05 thùng “pháo tởi” cho

người đàn ông không rõ nhân thân với giá 27.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D thuê ông Nguyễn Văn B3 vận chuyển 05 thùng “pháo tỏi” từ nhà N để giao cho người đàn ông mua pháo của D. Khi ông Nguyễn Văn B3 vận chuyển 05 thùng pháo trên đến khu vực ngã tư T, thuộc địa phận xã H, Thành phố Hà Nội thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ 05 thùng “pháo tỏi”. Theo kết luận giám định, 05 thùng “pháo tỏi” có tổng khối lượng 94,230 kg đều là Pháo nổ.

Do vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo nêu trên đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xét xử các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên phạt 05 năm tù đối với mỗi bị cáo là có phần nghiêm khắc.

Xét thấy, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều có nơi cư trú rõ ràng và đang trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ, cha mẹ. Hàng cấm là pháo nổ đã được cơ quan chức năng thu giữ toàn bộ, chưa bị phát tán, đưa vào sử dụng trong đời sống xã hội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét *(phù hợp với hướng dẫn tại Mục 8 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, về hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51; Điều 52 Bộ luật hình sự)*; toàn bộ số tiền thu lợi, sử dụng vào việc mua bán hàng cấm đã được các bị cáo tự nguyện nộp lại để sung công quỹ Nhà nước. Riêng bị cáo B và D còn thêm tình tiết giảm nhẹ là “đầu thú”. Trên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, vụ án có đồng phạm nên khi lượng hình cần phân hóa trách nhiệm hình sự tương xứng với vai trò, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Thị N giữ vai trò tích cực hơn trong vụ án. Sau khi biết bị cáo Nguyễn Văn B có pháo nổ để bán, N đã chủ động liên hệ, trao đổi với B và Trần Thị Kim D để thực hiện việc mua bán nhằm hưởng lợi. Nét là người trung gian kết nối các giao dịch mua bán pháo nổ nên có vai trò cao hơn so với B và D, do đó phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp đủ số tiền bị truy thu là 19.300.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm; cung cấp tài liệu là lao động chính trong gia đình, trực tiếp phụng dưỡng mẹ già 86 tuổi và nuôi hai con nhỏ; gia đình bị cáo có công với cách mạng; đồng thời có quá trình tham gia đóng góp các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương bị cáo tích cực tham gia đóng góp quỹ vì người nghèo được Mặt trận tổ quốc cấp xã, phường xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới cần được xem xét cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Thị Kim D, bị cáo đã tác động gia đình nộp đủ số tiền bị truy thu là 3.500.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm; cung cấp tài liệu thể hiện chồng bị cáo là sĩ quan quân đội có nhiều thành tích trong công tác; trong thời gian chồng công tác xa nhà dài ngày, bị cáo là người trực tiếp chăm sóc cha mẹ và nuôi dưỡng hai con nhỏ; gia đình bị cáo có công với cách mạng; đồng thời tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm cần được ghi nhận cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị N, mặc dù tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, song bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt và đang trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ. Do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Trần Thị Kim D ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét còn có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn phúc thẩm, đồng thời đã đầu thú tại cơ quan công an. Vì vậy, cần giảm cho hai bị cáo này mức hình phạt nhiều hơn so với bị cáo Nguyễn Thị N.

Từ những phân tích trên, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để các bị cáo sớm trở về chăm sóc con nhỏ và thực hiện trách nhiệm đối với gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Kim D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Kim D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N về giảm hình phạt cho các bị cáo.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Kim D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: *Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025:*

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim D **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2026.

2.3. Xử phạt Bị cáo Nguyễn Thị N **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Thị Kim D, Nguyễn Văn B và Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- TANDTC, VKSNDTC;
- VKSND, Công an TP Hà Nội;
- TAND, VKSND, THADS KV 8 - Hà Nội;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Cơ sở giam giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Chiêu